**Phụ lục 1**

**Mẫu Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)…. --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:…./PA-UBND | *………, ngày…tháng…năm …* |

**PHƯƠNG ÁN**

**TỔNG THỂ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

**CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN … CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) …**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số …/NQ-CP ngày … của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …; Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) … báo cáo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …, như sau:

**Phần I**

**HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) …**

**I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) …**

**1. Tỉnh (thành phố):**

1.1. Diện tích tự nhiên (km2)

1.2. Quy mô dân số (người)

*(Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 đối với giai đoạn 2023 - 2025; đến thời điểm ngày 31/12/2025 đối với giai đoạn 2026 – 2030)*

**2. Số lượng ĐVHC cấp huyện:**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố)

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện khuyến khích sắp xếp

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

**3. Số lượng ĐVHC cấp xã:**

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn)

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

**II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí sau đây:)*

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù

*(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC)*

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km2)

1.1.3. Quy mô dân số (người)

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

1.1.5. Số ĐVHC trực thuộc:

1.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng*(thống kê đầy đủ, chi tiết các chính sách đặc thù hiện hưởng nếu có)*

1.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

1.2 …

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí tại mục II.1 phần này)*

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí tại mục II.1 phần này)*

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí tại mục II.1 phần này)*

**III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí sau đây:)*

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù

*(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC)*

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km2)

1.1.3. Quy mô dân số (người)

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng*(thống kê đầy đủ, chi tiết các chính sách đặc thù hiện hưởng nếu có)*

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

1.2…

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí tại mục III.1 phần này)*

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí tại mục III.1 phần này)*

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp**

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí tại mục III.1 phần này)*

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 1-1A, 1-1B, 1-1C, 1-2A, 1-2B, 1-2C kèm theo)*

**Phần II**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) …**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

**1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp**

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp huyện thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt…% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì huyện … có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Số ĐVHC trực thuộc:

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

c) Kết quả sau sắp xếp thì huyện … còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Số ĐVHC trực thuộc:

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

1.1.2 …

1.2. Sắp xếp ĐVHC cấp huyện thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp huyện

1.2.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào ĐVHC cấp huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì ĐVHC cấp huyện có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- ĐVHC trực thuộc (gồm số lượng ĐVHC trực thuộc và tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC trực thuộc):

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

c) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC cấp huyện … còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- ĐVHC trực thuộc (gồm số lượng ĐVHC trực thuộc và tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC trực thuộc):

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC

1.2.2 …

**2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp huyện thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

2.1.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt…% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì huyện … có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Số ĐVHC trực thuộc:

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

c) Kết quả sau sắp xếp thì huyện … còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Số ĐVHC trực thuộc:

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

2.1.2 …

2.2. Sắp xếp ĐVHC cấp huyện thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp huyện

2.2.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào ĐVHC cấp huyện… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì ĐVHC cấp huyện có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- ĐVHC trực thuộc (gồm số lượng ĐVHC trực thuộc và tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC trực thuộc):

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

c) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC cấp huyện … còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- ĐVHC trực thuộc (gồm số lượng ĐVHC trực thuộc và tỷ lệ số phường trên tổng số ĐVHC trực thuộc):

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

2.2.2 …

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào xã… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì xã … có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

c) Kết quả sau sắp xếp thì xã … còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

1.1.2 …

1.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

1.2.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào ĐVHC cấp xã (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì ĐVHC cấp xã có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC …:

c) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC cấp xã còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC …:

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

1.2.2 …

**2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

2.1.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào xã… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì xã … có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

c) Kết quả sau sắp xếp thì xã … còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số (…người; chiếm tỷ lệ…%) *(nếu có)*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC…:

2.1.2 …

2.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

2.2.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã… (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn) vào ĐVHC cấp xã (có diện tích tự nhiên là … km2, đạt …% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là … người, đạt …% so với tiêu chuẩn); trường hợp có thành lập ĐVHC mới thì ghi rõ phương án thành lập ĐVHC mới đó.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới ĐVHC) thì ĐVHC cấp xã có:

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC …:

c) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC cấp xã còn lại có (trường hợp điều chỉnh địa giới ĐVHC):

- Diện tích tự nhiên … km2 (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số … người (đạt …% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC …:

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

2.2.2 …

**III. LÝ DO ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN … NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**IV. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ DỰ KIẾN HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

**V. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) … SAU SẮP XẾP**

**1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp**

a) ĐVHC cấp huyện … đơn vị (gồm …)

b) ĐVHC cấp xã … đơn vị (gồm …)

**2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp**

a) ĐVHC cấp huyện … đơn vị (gồm …)

b) ĐVHC cấp xã … đơn vị (gồm …)

**3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp**

a) ĐVHC cấp huyện giảm … đơn vị (gồm …)

b) ĐVHC cấp xã giảm … đơn vị (gồm …)

**VI. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

a) Năm …

b) Năm …

**2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

**VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

**2. Kiến nghị, đề xuất**

\*

\* \*

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (thành phố) … giai đoạn …, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến để UBND tỉnh (thành phố) tổ chức lập hồ sơ Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Nội vụ; - TTTU, TTHĐND tỉnh (TP)…; - CT, các PCT UBND tỉnh (TP)…; - Sở Nội vụ; - … - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** |

**Phụ lục 1- 1A**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN**

***(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | | **Số ĐVHC cấp xã**  **trực thuộc** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích**  **(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số**  **(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các huyện:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các thành phố:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Các thị xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Các quận:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- Cột 6: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 7: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 9: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**

**Phụ lục 1- 1B**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN …**

***(Kèm theo Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | | **Số ĐVHC cấp xã trực thuộc** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích**  **(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số**  **(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các huyện:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các thành phố:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Các thị xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Các quận:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Cột 6: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 7: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 9: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**

**Phụ lục 1- 1C**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN …**

***(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | | **Số ĐVHC cấp xã**  **trực thuộc** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích**  **(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số**  **(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các huyện:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các thành phố:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Các thị xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Các quận:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 căn cứ theo khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Cột 6: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 7: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 9: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**

**Phụ lục 1- 2A**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ**

***(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | | **Quy mô dân số** | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích**  **(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số**  **(người)** | | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | 11 |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| **II** | **Các thị trấn:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| **III** | **Các phường:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- Cột 7: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 8: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 10: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**

**Phụ lục 1- 2B**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN …**

***(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích**  **(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số**  **(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các thị trấn:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Các phường:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Cột 7: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 8: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 10: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**

**Phụ lục 1- 2C**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN …**

***(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | | **Quy mô dân số** | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích**  **(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số**  **(người)** | | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | 11 |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| **II** | **Các thị trấn:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| **III** | **Các phường:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 căn cứ theo khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Cột 7: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 8: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 10: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**